

BÁO CÁO

Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tiến hành tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

Thực hiện Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức đan xen thuận lợi, trên thế giới, hòa bình, hợp tác vẫn là xu thế lớn trong quá trình phát triển, để cùng ứng phó với các thách thức toàn cầu. Trong nước, thể và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế ngày càng được nâng lên; nhiều quyết sách mang tính lịch sử, có ý nghĩa chiến lược, mở ra bước ngoặt lớn trong tiến trình phát triển đất nước, nhất là cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Trong tỉnh, kinh tế - xã hội phát triển ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, bền vững, tổng vốn đầu tư toàn xã hội tiếp tục tăng lên, hệ thống kết cấu hạ tầng tiếp tục được quan tâm, đầu tư theo hướng đồng bộ. Việc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết là cơ sở để nhìn nhận toàn diện những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm, đồng thời làm tiền đề cho việc xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác tổ chức thực hiện

Sau khi Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 được ban hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay hợp nhất là Sở Tài chính)

đã chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm. Thời gian qua, các cấp, các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo mục tiêu đề ra. Công tác chỉ đạo, điều hành được tăng cường; các chương trình, kế hoạch cụ thể được ban hành kịp thời, bám sát định hướng phát triển của tỉnh. Kinh tế tiếp tục duy trì tăng trưởng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm, triển khai đồng bộ; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

2.1. Các chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch

(1) GRDP bình quân đầu người đạt 79 triệu đồng (*vượt kế hoạch 14 triệu đồng*).

(2) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 3.250 tỷ đồng (*vượt kế hoạch 8,3%*).

(3) Giá trị gia tăng ngành nông nghiệp bình quân đạt 5,0%/năm; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 226.000 tấn; diện tích cây chè 10.920 ha (*vượt kế hoạch 920 ha*), trồng mới 2.719 ha (*vượt kế hoạch 319 ha*); Tỷ lệ che phủ rừng 54%.

(4) Xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân 21,3%/năm (*vượt kế hoạch 11,3 điểm%*). Tổng lượt khách du lịch tăng bình quân 33,4%/năm (*vượt kế hoạch 13,4 điểm%*).

(5) 100% số thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi; 97,1% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia (*vượt kế hoạch 0,1 điểm%*). 100% trường học và trạm y tế xã được xây dựng kiên cố. 93% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

(6) Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 trở lên và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 trở lên 100% (*vượt kế hoạch*); tỷ lệ học sinh; tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mẫu giáo 99,8% (*vượt kế hoạch 1,8 điểm%*), Tiểu học 99,9% (*vượt kế hoạch 0,1 điểm%*); Trung học cơ sở 95%; Trung học phổ thông trên 60%. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 71,9% (*vượt kế hoạch 5,2 điểm%*).

(7) 70% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử; 13,11 bác sĩ/1 vạn dân (*vượt 0,11 bác sĩ so với kế hoạch*), mức giảm tỷ suất sinh 1,05‰ (*vượt kế hoạch 0,7‰*); giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 14,46%, thể thấp còi xuống 19,93%.

(8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3,89% (*vượt kế hoạch 0,89 điểm%*); giải quyết việc làm cho 9,55 nghìn lao động/năm (*vượt 1,05 nghìn lao động so với kế hoạch*); đào tạo nghề cho 8.165 lao động/năm (*vượt 0,4 nghìn lao động so với kế hoạch*).

(9) 88,6% thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa (*vượt kế hoạch 8,6 điểm%*); 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh; 86,4% hộ gia đình, 75% thôn, bản, khu phố, 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa.

(10) 97,9% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý (*vượt kế hoạch 1,9 điểm%*), 77,36% số xã, phường, thị trấn tại các huyện, thành phố được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt (*vượt kế hoạch 1,86 điểm%*).

2.2. Các chỉ tiêu không đạt kế hoạch

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 5,26%/năm (*kế hoạch 9-10%/năm*).

(2) Tăng trưởng đàn gia súc bình quân 1,4%/năm (*kế hoạch 5%*).

(3) Tốc độ tăng trung bình kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 0,24% (*kế hoạch 11,5%/năm*).

(4) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,4% (*kế hoạch 62,8%*).

2.3. Các chỉ tiêu không đánh giá do chịu tác động của thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp

(1) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung.

(2) Các chỉ tiêu nông thôn mới.

3. Đánh giá chung

- Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức; triển khai thực hiện nhiệm vụ mới, chưa từng có tiền lệ. Song dưới sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, cùng với sự nỗ lực các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển và đạt nhiều kết quả quan trọng; đa số các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu dự kiến đạt và vượt kế hoạch đặt ra. Các Nghị quyết đột phá, chiến lược của Bộ Chính trị, các động lực tăng trưởng mới được đẩy mạnh triển khai bước đầu đạt được những kết quả tích cực; Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực hiện có; kinh tế tiếp tục phục hồi và tăng trưởng, GRDP bình quân đầu người đạt khá; cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới phát triển

theo hướng tích cực, các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung được phát huy hiệu quả; các ngành công nghiệp có lợi thế phát huy hiệu quả, đóng góp lớn cho ngân sách địa phương; các ngành thương mại dịch vụ tiếp tục có bước phát triển góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp, hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư phát triển, góp phần thúc đẩy liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm, chất lượng giáo dục được nâng lên, mạng lưới y tế được củng cố, công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm, thực hiện kịp thời, các chính sách an sinh xã hội được đảm bảo. Bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc được gìn giữ, phát huy; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân được nâng lên. Khoa học công nghệ ngày càng phát triển. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được đẩy mạnh. Cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy được triển khai quyết liệt, hiệu quả, chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động ổn định, bước đầu đạt nhiều kết quả tích cực. Quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc tế tiếp tục được mở rộng, phát triển và đi vào chiều sâu.

- Hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ hiệu quả chưa cao, còn 4 chỉ tiêu thành phần chưa đạt kế hoạch. Quy mô nền kinh tế còn nhỏ, tốc độ, chất lượng tăng trưởng thấp. Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực còn hạn chế về chất lượng, khả năng cạnh tranh, thị trường tiêu thụ nhỏ, thiếu ổn định. Công nghiệp chế biến còn nhỏ lẻ. Thương mại, dịch vụ phát triển chưa đều, xuất nhập khẩu thiếu ổn định; phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng, ít sản phẩm, tính kết nối chưa cao. Chuyển đổi số còn chậm, năng lực tổ chức khoa học và công nghệ còn hạn chế. Tiến độ triển khai một số dự án chưa kịp thời, thu hút đầu tư vào một số lĩnh vực còn khó khăn, chưa có dự án lớn, lan tỏa thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Nguyên nhân chủ yếu là do điểm xuất phát và nguồn lực còn hạn chế, xa các trung tâm kinh tế lớn; kết nối giao thông còn nhiều khó khăn; diễn biến thời tiết bất thường, thiên tai thường xuyên xảy ra; dịch Tả lợn Châu Phi bùng phát trong năm 2025 đã gây thiệt hại về kinh tế;... Nhận thức của người lao động ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa còn chưa đầy đủ, một bộ phận lao động di chuyển về các khu công nghiệp để tìm việc làm, không có nhu cầu đào tạo tại tỉnh, số lao động đã qua đào tạo nhưng chuyển vùng ra khỏi địa bàn. Một số cơ chế chính sách còn bất cập, chưa phù hợp với yêu cầu phát triển của thực tiễn. Hoạt động xuất nhập khẩu còn phụ thuộc nhiều vào chính sách quản lý biên mậu của nước bạn. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền

người đứng đầu chưa sâu sát, chưa quyết liệt. Việc nghiên cứu, cụ thể hóa và triển khai nhiệm vụ của ngành, địa phương còn thiếu tính chủ động, chưa kịp thời; trách nhiệm phối hợp có lúc có việc chưa chặt chẽ... Công tác kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra, tự phát hiện vi phạm có nơi chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo; trên cơ sở rà soát văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã hết hiệu lực thực hiện. Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “*Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó...*”. Vì vậy, Sở Tài chính kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng: VP, KTN, KGVX (để biết);
- Lưu: VT, THQH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Quỳnh